

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.
Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.
Bà Nông Biên Hòa.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Hữu Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Cao Huy C, Ngô Văn B, Đồng Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: xx/201x/HS-ST ngày 26-9-201x của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Huy C, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1982 tại xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tô 24, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Vũ Thị S; có vợ là Đàm Thị H, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 28-04-2017 Công an thành phố Cao Bằng quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ với hình thức phạt tiền, số tiền phạt 4.000.000,0đ (bốn triệu đồng); nhân thân: ngày 22-12-2005, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2017 đến ngày 17-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

2. Ngô Văn B, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1992 tại xã Hóa T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính:

nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V và bà Lưu Thị H; có vợ là Bùi Hoài H, sinh năm 1995 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đồng Thị T, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: giáo viên mầm non; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn L và bà Hoàng Thị T; có chồng là Đinh Thanh T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án này còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Huy C*: Luật sư Nguyễn Trung D thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Trung D – Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhiều người ghi, nhận và đánh số lô, số đề nên từ đầu tháng 6-2017 Cao Huy C nói cho một số người biết việc C nhận đánh lô, đề thông qua việc sử dụng điện thoại di động, gọi điện thoại trực tiếp hoặc gửi tin nhắn, sử dụng hai số cuối của kết quả số số Miền Bắc để đối chiếu làm căn cứ trúng lô, đề, thỏa thuận về tỷ lệ được thua đề 1/70, tương đương nếu đánh đề trúng 1.000 đồng thì được trả 70.000 đồng, đánh lô thì 1 điểm lô tương đương với 22.000 đồng, tỷ lệ được thua 1/80, nếu trúng 1 điểm lô thì được trả 80.000 đồng. Việc thanh toán tiền cho nhau vào ngày hôm sau. Những người C trực tiếp trao đổi, rủ rê đánh lô, đề có Hà Trọng K, tạm trú tại tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng; Đồng Thị T, trú tại tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng; Lý Thị Hồng T, trú tại phố C, xã H, thành phố Cao Bằng; Lục Thị N, trú tại tổ 26, phường S, thành phố Cao Bằng; Hoàng Thị M, trú tại tổ 25, phường S, thành phố Cao Bằng; Bé Anh T, trú tại tổ 2, phường H, thành phố Cao Bằng; Phan Thị H, trú tại thôn 3, xã V, thành phố Cao Bằng; Ngô Văn B, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên... Sau khi thống nhất cách thức đánh lô, đề, Cao Huy C đã sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu bạc có số thuê bao 0944.590.xxx và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc có số thuê bao 0965.494.xxx để nhận các tin nhắn của gửi đến đánh số lô, số đề. Kết quả đã xác định được Cao Huy C nhận số lô, số đề qua hai số điện thoại này cụ thể như sau:

Ngày 23-6-2017, Đồng Thị T sử dụng số thuê bao 0984.334.xxx gửi tin nhắn đến số thuê bao 0965.494.xxx tại điện thoại Iphone của Cao Huy C đề ghi số lô, số đề với số tiền 2.150.000 đồng; ngày 24-6-2017 số tiền 3.300.000 đồng, trong đó T đánh 100 điểm lô, kết quả trúng 100 điểm lô được 8.000.000 đồng; ngày 25-6-2017 đánh với số tiền 6.165.000 đồng; ngày 26-6-2017 đánh với số tiền 6.115.000 đồng. Cùng ngày 26-6-2017 Hà Trọng K nhận số lô qua số điện thoại 0978.804.xxx (điện thoại Nokia X1) từ số thuê bao 0904.949.xxx của Hồ Viết H tổng số tiền 11.000.000 đồng, sau đó K chuyển số lô này cho Cao Huy C với số tiền 10.780.000 đồng, Kiên giữ lại 220.000 đồng.

Ngày 27-6-2017, Cao Huy C dùng số điện thoại 0965.494.xxx gửi tin nhắn đánh số lô, số đề với Ngô Văn B, có số thuê bao 0964.259.xxx tổng số tiền là 15.500.000 đồng. Kết quả mở thưởng ngày 27-6-2017 C trúng đề với số tiền 500.000 đồng được số tiền 35.000.000 đồng nhưng B chưa trả cho C do cả hai thỏa thuận một tuần thanh toán một lần.

Ngày 28-6-2017, Cao Huy C nhận tin nhắn từ Hoàng Thị M có số thuê bao 01693.060.xxx chơi số lô, số đề số tiền 12.710.000 đồng; nhận tin nhắn từ Lục Thị N có số thuê bao 01677.023.xxx với tổng số tiền 2.440.000 đồng; nhận từ Bé Anh T có số thuê bao 0947.908.xxx chơi lô, đề với số tiền 4.750.000 đồng; Lý Thị Hồng T có số thuê bao 01298.686.xxx chơi lô, đề với số tiền 1.700.000 đồng; Phan Thị H có số thuê bao 0943.967.xxx chơi lô, đề với số tiền 3.520.000 đồng. Ngoài những người nêu trên, Cao Huy C còn nhận chơi số lô, số đề với người tên Th có số thuê bao 01242.459.xxx tổng số tiền 35.900.000 đồng và nhận tin nhắn với người tên Đ có số thuê bao 01258.490.xxx tổng số tiền 34.050.000 đồng qua số thuê bao 0944.590.xxx từ điện thoại Sam sung. Khi C đang nhận những tin nhắn trên, vào hồi 17 giờ 45 phút thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang.

Tạm giữ của Cao Huy C gồm: 01 ví da màu nâu bên trong có 2.468.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân; 01 xe mô tô nhãn hiệu Lybesty màu đỏ, biển kiểm soát 11B1-090.xx và 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao 0941.081.xxx, 01 chiếc nhãn hiệu Sam sung màu bạc, số thuê bao 0944.590.xxx, 01 chiếc Iphone màu bạc, số thuê bao 0965.494.xxx), kiểm tra thấy trong hộp thư tin nhắn đi, đến của 03 chiếc điện thoại trên có nhiều thông tin liên quan đến ghi đánh số lô, số đề.

Kết quả khám xét chỗ ở của Cao Huy C đã tạm giữ hai tệp tiền: Tệp thứ nhất có số tiền 16.290.000 đồng; tệp thứ hai có số tiền 16.720.000 đồng để trong ngăn kéo bàn trang điểm cạnh giường ngủ, các giấy tờ nhà, đất, giấy đăng ký kinh doanh; mẫu giấy vay mượn tiền; 01 bình xịt màu đen; 01 dụng cụ màu đen bên ngoài có chữ 800TYPE, Cao Huy C khai là bình xịt hơi cay và roi điện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: xx/201x/HS-ST ngày 26-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Huy C phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Ngô Văn B và Đồng Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Cao Huy C 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 72 (bảy mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2017 đến ngày 17-11-2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Ngô Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Đồng Thị T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng vụ án và các tài sản tạm giữ trong quá trình điều tra, quyết định nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của các bị cáo.

Ngày 01-10-2018, Cao Huy C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 03-10-2018, Đồng Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 05-10-2018, Ngô Văn B kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cao Huy C giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và khai báo về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc như đã nêu trên. Trong ngày 28-6-2017 bị cáo thấy hành vi nhận tin nhắn để chơi số lô, số đề là sai nên đã không nhận, các tin nhắn gửi đến điện thoại của bị cáo đều không được xác nhận bằng hình thức trả lời tin nhắn là "ok". Đối với tin nhắn của Đồng Thị T gửi đến chơi số lô, số đề và tin nhắn gửi cho Ngô Văn B chơi số lô, số đề đều chưa thanh toán tiền với nhau, chưa được hưởng lợi từ việc nhận chơi số lô, số đề nên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là quá nặng.

Bị cáo Ngô Văn B và Đồng Thị T khai báo về hành vi đánh bạc như đã nêu ở trên và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Hành vi nhận, gửi tin nhắn qua điện thoại di động của Cao Huy C đã phạm tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc. Đối với hành vi đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc lần cao nhất là 50.500.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc số tiền dùng để chơi số lô, số đề nhưng không trúng thưởng không tính là tiền thu lời bất chính của hành vi tổ chức đánh bạc. Quyết định truy tố C tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa hình phạt tội tổ chức đánh bạc từ 42 tháng tù thành 30 tháng tù, giữ nguyên hình phạt của tội đánh bạc đối với Cao Huy C. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của Ngô Văn B, Đồng Thị T.

Luật sư Nguyễn Trung D bào chữa cho bị cáo Cao Huy C không nhất trí với số tiền C dùng đánh bạc là trên 182 triệu đồng, việc xác định ngày 28-6-2017 C nhận tin nhắn đánh số lô, số đề là không có cơ sở vì C không nhận ghi số lô, số đề, nếu nhận thì C trả lời tin nhắn là "ok", việc xác định C thu lời bất chính lớn cũng không đúng vì thực tế C chưa nhận tiền, ngày 28-6-2017 C đã tự ý nửa chừng chấm dứt phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, xử phạt C tội đánh bạc 10 tháng tù, tội tổ chức đánh bạc 20 tháng tù. Bị cáo C không bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị giảm hình phạt.

Bị cáo Ngô Văn B, Đồng Thị T trình bày lời bào chữa, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Cao Huy C, Ngô Văn B, Đồng Thị T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án và có đủ căn cứ kết luận: Cao Huy C phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngô Văn B và Đồng Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Do vậy. Tòa án cấp sơ thẩm kết án Cao Huy C về tội “Đánh bạc”, tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngô Văn B, Đồng Thị T về tội “Đánh bạc” là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Cao Huy C: C sử dụng điện thoại di động để nhận tin nhắn chơi số lô, số đề của nhiều người nhằm thu lời bất chính. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.2, mục 5 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đối với tội đánh bạc việc xác định số tiền của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc như sau:

“a) Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ số đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người).

b) Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng để đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ”.

Theo hướng dẫn nêu trên thì số tiền C dùng đánh bạc là tổng số tiền C đã nhận với Đồng Thị T từ ngày 23-6-2017 đến ngày 26-6-2017 và tiền C phải trả trúng điểm lô cho T ngày 24-6-2017 là 25.730.000 đồng; số tiền C nhận đánh đề với Hà Trọng K ngày 26-6-2017 là 10.780.000 đồng; số tiền C nhận tin đánh đề với B ngày 27-6-2017 và trúng số đề là 50.500.000 đồng. Tổng số tiền C dùng đánh đề là 87.010.000 đồng. Đối với số tiền từ các tin nhắn ghi số lô, số đề ngày 28-6-2017 của Hoàng Thị M, Lục Thị N, Bế Anh T, Lý Thị Hồng T, Phan Thị H thì những người chơi đề này mới gửi tin nhắn vào các số thuê bao của C. Kết quả kiểm tra điện thoại của C ngày 28-6-2017 trong hộp thư tin nhắn đến, đi của ngày 28-6-2017 là những tin nhắn đến để ghi số lô, số đề, không có tin nhắn đi để trả lời những người đã nhắn tin xác nhận đã nhận số tiền ghi số lô, số đề, theo bản tường trình của Lý Thị Hồng T ngày 04-7-2017, bản tường trình của Lục Thị N ngày 29-6-2017, bản tường trình của Hoàng Thị M, Phan Thị H thì việc C không trả lời xác nhận coi như chưa đánh được số lô, số đề nên số tiền dùng đánh số lô, số đề không tính số tiền các tin nhắn ngày 28-6-2017. Tòa án cấp sơ thẩm kết án C 30 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và không có căn cứ để giảm hình phạt đối với tội này. Đối với tội “Tổ chức đánh bạc”, Tòa án cấp sơ thẩm xác định C đã thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền là 36.370.000 đồng để áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với C là chưa đúng, bởi Cao Huy C là chủ đề bị truy tố về 02 tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, số tiền người chơi đề nhắn tin chơi số lô, số đề với C, sau khi có kết quả mở thưởng người chơi lô, đề không trúng số lô, số đề hoặc tiền trúng số đề của C ngày 27-6-2017 đã được xác định là tiền dùng đánh bạc của chủ đề đối với tội “Đánh bạc” như hướng dẫn tại tiểu mục 5.2 nêu trên thì không được đồng thời coi là tiền thu lợi bất chính của chủ đề đối với tội “Tổ chức đánh bạc” mà cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết nêu trên, đó là: *“c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần từ 20.000.000 đồng trở lên”* được coi là có quy mô lớn và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi tổ chức đánh bạc của Cao Huy C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố C tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Cao Huy C đối với tội tổ chức đánh bạc.

Đối với bị cáo Ngô Văn B: Ngày 27-6-2017, Cao Huy C nhắn tin đánh số đề với B tổng số tiền là 15.500.000 đồng, C trúng số đề 500.000 đồng được số tiền là 35.000.000 đồng. Tổng số tiền B dùng để đánh đề là 50.500.000 đồng nên B bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án 24 tháng tù về tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên

chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đồng Thị T trong các ngày từ 23-6-2017 đến ngày 26-6-2017 bị cáo đánh bạc với tổng số tiền 17.730.000 đồng, trúng 100 điểm lô được 8.000.000 đồng. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc là 25.730.000 đồng nên T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án 18 tháng tù về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi ly hôn với chồng năm 2016, bị cáo chuyển đến cư trú tại tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng đến nay, mặc dù bị cáo là giáo viên phải định kỳ luân chuyển đơn vị công tác nhưng nơi cư trú không thay đổi, hàng ngày khi hết giờ làm việc tại đơn vị bị cáo vẫn về sinh sống tại nơi cư trú là tổ 13, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Cao Huy C, Ngô Văn B, Đồng Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Huy C, Ngô Văn B và Đồng Thị T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: xx/201x/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 201x của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Cao Huy C 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 54 (năm mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2017 đến ngày 17-11-2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử

phạt: Ngô Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thì gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 17-01-2019. Giao bị cáo Ngô Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đồng Thị T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 17-01-2019. Giao bị cáo Đồng Thị T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Cao Huy C, Ngô Văn B, Đồng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở tư pháp tỉnh CB;
- TAND thành phố Cao Bằng;
- Chi cục THADS thành phố Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân